

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/7/2021.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Ông Y Nik Êban

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:*

Bà Giản Thị Chung. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2021/HNGĐ-ST, ngày 26 tháng 04 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 06 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2021/TBTA ngày 21/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST -HNGĐ ngày 30/06/2021 Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Sầm Thị Nh.** Sinh năm: 1995. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: **Ông Trương Văn N.** Sinh năm: 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Sầm Thị Nh trình bày:**

Tôi và ông Trương Văn N có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống với nhau được một thời gian ngắn, nhưng chồng tôi thường xuyên chửi mắng, đánh đập tôi nhiều lần, anh N còn đốt quần áo của tôi, dùng tay tát tôi, và còn đuổi tôi ra khỏi nhà không có lý do, có lần vì bức tức ông N chửi tôi và đẩy tôi xuống ao, may là ao cạn nên tôi không bị làm sao, khi tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ vì không chịu được sự bạo hành của ông N, tôi không nhớ rõ là ngày tháng năm nào, vì bức tức nên ông N đã sang nhà bố mẹ tôi chặt phá các loại cây ăn trái trồng trên rẫy gồm cam, quýt và bưởi. Sự việc ông N chặt phá cây trồng của bố mẹ tôi nguyên nhân là vì ông N bức tức chuyện mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi, sự việc ông N chặt phá, công an xã C đã lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt ông N, vì không chịu được cảnh sống như vậy nên tôi đã bỏ nhà về nhà mẹ đẻ và đi làm xa ở Gia Lai, để con cho chồng tôi nuôi, chúng tôi sống ly thân với nhau từ năm 2019 tới nay, trong thời gian sống ly

thân vợ chồng tôi không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không gọi điện hỏi thăm nhau, tôi cũng không gọi điện về hỏi thăm con, từ lúc ly hôn tới nay tôi cũng không về ghé nhà để hỏi thăm con, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trương Văn N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Trương Quang H sinh ngày 24/8/2016. Trong đơn khởi kiện tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trương Quang H. Nhưng sau khi làm việc tại Tòa thì sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng giao con chung Trương Quang H cho ông Trương Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tôi tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông Trương Văn N tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Trương Văn N trình bày:**

Tôi và bà Sầm Thị Nh có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/11/2016.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là hoàn toàn không đồng ý, đó toàn là sự việc xảy ra trước kia, khi vợ chồng mới cưới nhau, con được 5 tháng tuổi, tôi có đốt quần áo của vợ, nhưng sau đó tôi đã dẫn vợ đi mua lại, còn việc tôi chặt phá cây cối, tôi đã đền bù, có người làm chứng và tại Ủy ban xã C tôi đã viết bản cam kết từ nay về sau không vi phạm pháp luật và không vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình nữa, đó toàn là nguyên nhân mâu thuẫn trong quá khứ, hiện nay vợ tôi không trình bày được nguyên nhân vì sao làm đơn yêu cầu ly hôn với tôi, tôi giữ nguyên ý kiến trình bày của mình không đồng ý ly hôn. Tôi vẫn mong bà Nh suy nghĩ lại để quay về chung sống với tôi cùng nhau nuôi dạy con cái, nên tôi không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Sầm Thị Nh, vì tôi vẫn còn tình cảm với bà Nh. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng tôi được đoàn tụ.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Trương Quang H sinh ngày 24/8/2016, sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu bà Sầm Thị Nh phải có nghĩa vụ trợ cấp nuôi dưỡng con chung là 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà Sầm Thị Nh tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành triệu tập các đương sự để tiến hành cho các đương sự tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tổng đạt giấy triệu tập, các quyết định của Tòa án cho đương sự, thời hạn giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục

tổ tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định theo Điều 179, Điều 195; Điều 196; Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Qua các chứng cứ đã được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, qua phần tranh tụng tại phiên tòa, xác định mâu thuẫn vợ chồng là thực tế, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau.

- Từ các phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị Nhung.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Sầm Thị Nh được ly hôn với ông Trương Văn N.

Về con chung: Giao cháu Trương Quang H sinh ngày 24/8/2016 cho ông Trương Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

- Về trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nhân yêu cầu bà Nh phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là cao so với mức thu nhập thực tế tại địa phương nên đề nghị HĐXX xem xét mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Bà Sầm Thị Nh được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà Nh không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không đề cập đến để giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Sầm Thị Nh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn với ông Trương Văn N, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 6B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Sầm Thị Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sầm Thị Nh và ông Trương Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua xem xét các chứng cứ trong hồ sơ vụ án HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Sầm Thị Nh và ông Trương Văn N là có thực tế, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn được hai bên thừa nhận trước đây ông N có đốt quần áo của bà Nh, sau đó có chặt phá cây cối của ông bà Ngoại nên dẫn đến hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong khoảng thời gian này hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, trong quá trình giải quyết tại Tòa án ông Nh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành hòa giải

để hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, mặc dù ông Nh không đồng ý ly hôn nhưng qua thời gian sống ly thân, qua hòa giải tại Tòa án, biên bản xác minh tại địa phương, HĐXX xét thấy, về mâu thuẫn vợ chồng ông N và bà Nh đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm dẫn tới hai vợ chồng phải sống ly thân, tình cảm của bà Nh dành cho ông N là không còn nữa, cố níu kéo để tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Do vậy HĐXX cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Nh, cho bà Nh được ly hôn với ông Trương Văn N là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Nh và ông N có 01 con chung là cháu Trương Quang H sinh ngày 24/8/2016, bà Nh đồng ý giao cháu H cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, HĐXX cần chấp nhận.

Về trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trương Văn N yêu cầu bà Sầm Thị Nh phải trợ cấp nuôi dưỡng con chung là 1.200.000 đồng/tháng đối với cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy yêu cầu của ông N là phù hợp, đây là trách nhiệm và nghĩa vụ của bố mẹ đối với con cái chưa thành niên, xét mức ông N đưa ra là phù hợp với tình hình thực tế so với mức thu nhập của bà Nh thể hiện qua biên bản xác minh của Tòa án, Do đó, HĐXX cần buộc bà Nh phải có trách nhiệm hàng tháng phải trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho ông Trương Văn N là 1.200.000 đồng/tháng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đủ 18 tuổi.

Sầm Thị Nh được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà Nh không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Sầm Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sầm Thị Nh được ly hôn với ông Trương Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Quang H sinh ngày 24/8/2016, cho ông Trương Văn Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung: Hàng tháng bà Sầm Thị Nh phải có trách nhiệm trợ cấp tiền phí tổn nuôi dưỡng con chung cho ông Trương Văn N để nuôi

dưỡng con chung là cháu Trương Quang H với số tiền là 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Bà Sầm Thị Nh được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà Nh không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Sầm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016881 ngày 24 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Bà Sầm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí không có giá ngạch đối với số tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã Cư Elang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc